UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124../TTr-BQL	*Đại Đồng, ngày 29.. tháng ..9.. năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Chủ tịch UBND xã Đại Đồng ban hành Quyết định thu hồi đất do UBND xã quản lý khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND xã Đại Đồng;
- Phòng kinh tế xã.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/ĐH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2026/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 130/QĐ-UBND ngày 27/6/2025

Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư cấp lần đầu ngày 25/10/2017, điều chỉnh lần thứ hai ngày 27/6/2025; số 08/2026/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Công văn của UBND tỉnh Hưng Yên: số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ; số 1399/UBND-KT2 ngày 11/6/2019 về việc chấp thuận chủ trương cho phép công ty TNHH công nghệ xanh Hưng Yên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 164/TB-CTUBND ngày 06/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng thông báo thu hồi đất do UBND xã quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 18/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất do UBND xã Đại Đồng quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng đề nghị Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định thu hồi đất đất do UBND xã quản lý khi Nhà nước thu hồi đất để thực dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Diện tích thu hồi: **775,5m^2** *(Bảy trăm bảy mươi lăm phẩy lăm mét vuông)* đất do UBND xã Đại Đồng quản lý, Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) đất do UBND xã Đại Đồng quản lý, trong đó:

(Có danh sách kèm theo)

2. Vị trí thu hồi đất: Vị trí, ranh giới thu hồi tại các thửa đất số: 1, 3, tờ bản đồ số 15, tỷ lệ 1/2000 xã Đại Đồng; các thửa đất số 973, 702, 706, 707, 708, 709, 890, 983, 756, 758, 759, 915, 912, 911, 810, 811, 812, 813, 815, 816, 817, 841, 927, 843, 844, 845, 846, 978, 980, 849, 908, 925, 875 và được xác định theo trích lục bản đồ địa chính do Văn Phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh lập ngày 6/8/2020.

3. Mục đích thu hồi: Để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên.

4. Việc bố trí tái định cư: Không.

Ban quản lý dự án ĐTXD xã Đại Đồng đề nghị Chủ tịch UBND xã, phòng kinh tế xã xem xét quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Hoàng Văn Hiểu

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BQLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT ĐẤT DO UBND XÃ QUẢN LÝ ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN VI SINH, CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ KHO BÃI, LƯU GIỮ HÀNG HÓA CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH HƯNG YÊN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐỒNG, TỈNH HƯNG YÊN

Kèm theo Tờ trình số: 125./TTr-BQL ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD xã Đại Đồng

STT	Họ và tên	Số tờ, số thửa theo trích lục thực hiện dự án do Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 6/8/2020		Tổng diện tích thu hồi	Loại đất	Ghi chú
		Số tờ	Số thửa			
	Đất do UBND xã quản lý					
1	Đất chuyên trồng lúa nước	15	1	0,1	LUC	
		15	3	9,9	LUC	
		11	973	0,9	LUC	
		11	702	467,1	LUC	
		11	706	0,1	LUC	
		11	707	0,5	LUC	
		11	708	26,1	LUC	
		11	709	0,1	LUC	
		11	890	95,1	LUC	
		11	983	0,2	LUC	
		11	756	0,3	LUC	
		11	758	0,3	LUC	
		11	759	0,4	LUC	
		11	915	0,1	LUC	
		11	912	7,9	LUC	
		11	911	0,3	LUC	
		11	810	25,1	LUC	
		11	811	0,1	LUC	
		11	812	0,1	LUC	
		11	813	15,9	LUC	
		11	815	0,1	LUC	
		11	816	0,2	LUC	
		11	817	0,1	LUC	
		11	841	97,2	LUC	
		11	927	0,3	LUC	
		11	843	0,2	LUC	
		11	844	20,1	LUC	
		11	845	0,9	LUC	
		11	846	0,3	LUC	
		11	978	0,1	LUC	
		11	980	0,5	LUC	
		11	849	3,7	LUC	
		11	908	0,2	LUC	
		11	925	0,8	LUC	
		11	875	0,2	LUC	
	TỔNG			**775,5**		

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu: 262040402A
Số: 7266093

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ✓ Chuyển khoản

Loại tiền: VNĐ ✓ USD Khác:.....

Số tham chiếu: 20402026266007266093

Người nộp ngân sách nhà nước: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯỜNG SƠN HƯNG YÊN** Mã số thuế: **0901014632**

Địa chỉ: **Thôn Lộng Thượng**

Phường/xã/đặc khu: **Xã Đại Đồng** Tỉnh, TP: **Tỉnh Hưng Yên**

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Phường/xã/đặc khu: Tỉnh, TP:

Đề nghị NHNo&PTNT Việt Nam chi nhánh: **Agribank Chi nhánh Văn Lâm Hưng Yên II** Trích TK số:

Hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng: **7111**

Tên cơ quan quản lý thu: **Xã Đại Đồng - Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên**

Tại Kho bạc Nhà nước: **Kho bạc Nhà nước Khu vực IV - Phòng Giao dịch số 2**

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: **Agribank Chi nhánh Hưng Yên II**

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH UNT/ NH Phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số QĐ/ Số TB/ Mã định danh HS Hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã DBHC
1	3320387079180001	18/09/2026	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định 967/QĐ-UBND	206 637 500	206 637 500	554	3903	11995
			Tổng cộng	**206 637 500**	**206 637 500**			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: **Hai trăm linh sáu triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng./.**

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã Cơ quan quản lý thu: **1140240**

Nợ TK: **101101**

Có TK: **2407203000010**

ĐÃ THU TIỀN
Số 07

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày 23 tháng 09 năm 2026

Người nộp tiền | Kế toán trưởng | Thủ trưởng đơn vị

Agribank Chi nhánh Văn Lâm Hưng Yên II

Ngày 23 tháng 09 năm 2026

Thủ quỹ | Giao dịch viên | Kiểm soát viên

(Ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH VĂN LÂM HƯNG YÊN

ĐỖ THỊ MINH THUỶ

PP. KẾ TOÁN NGÂN QUỸ

Đỗ Thị Thu Hường